

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG
NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 107/2021/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 05 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

Mã chứng khoán: SGT

Trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3715 9909

Fax: 028.5437 1074

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Cẩm Phương

Địa chỉ: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. HCM

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- **Công văn Giải trình chênh lệch lợi nhuận tại BCTC riêng lẻ và Hợp nhất Quý 01/2021.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn www.saigontel.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 07/05/2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính chào!

**PHỤ TRÁCH CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Cẩm Phương

Số: 106/2021/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 05 năm 2021.

 V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận tại BCTC riêng lẻ và
 Hợp nhất Quý 01/2021.

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TPHCM
 ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ vào:

- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Căn cứ vào BCTC Riêng lẻ và BCTC Hợp nhất Quý 01/2021 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") đã công bố ngày 29/04/2021
- Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK: SGT) xin giải trình các nội dung sau:

Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

1. Tại BCTC riêng lẻ Quý 01/2021:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số liệu KQKD Riêng lẻ công bố		Chênh lệch (3)=(1)-(2)	Tỷ lệ (4)=(3)/(2)
	Quý 01/2021	Quý 01/2020		
	(1)	(2)		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	56.252.764.433	55.748.755.384	504.009.049	0.90%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	56.252.764.433	55.748.755.384	504.009.049	0.90%
4. Giá vốn hàng bán	33.351.620.157	38.274.751.388	(4.923.131.231)	0.00%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.901.144.276	17.474.003.996	5.427.140.280	31.06%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	951.265.486	215.588.238	735.677.248	341.24%
7. Chi phí tài chính	4.438.239.020	2.168.301.897	2.269.937.123	104.69%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	4.375.998.441	2.168.287.897	2.207.710.544	101.82%
8. Chi phí bán hàng	2.728.838.090	2.552.169.802	176.668.288	6.92%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.958.461.433	8.593.065.715	(634.604.282)	0.00%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.726.871.219	4.376.054.820	4.350.816.399	99.42%
11. Thu nhập khác	12.578.376	52.920.957	(40.342.581)	0.00%
12. Chi phí khác	83.637.896	233.600.260	(149.962.364)	0.00%
13. Lợi nhuận khác	(71.059.520)	(180.679.303)	109.619.783	0.00%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.655.811.699	4.195.375.517	4.460.436.182	106.32%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.065.565.416	2.310.350.037	(1.244.784.621)	0.00%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(765.592.089)	(161.458.990)	(604.133.099)	0.00%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.355.838.372	2.046.484.470	6.309.353.902	308.30%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 01/2021 tăng 6,3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Lợi nhuận gộp Quý 01/2021 tăng 5,4 tỷ đồng tương ứng tăng 31% so với cùng kỳ năm 2020 chủ yếu là do lợi nhuận từ hoạt động từ việc cho thuê đất, văn phòng, nhà xưởng tại KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn mang lại.
- Doanh thu hoạt động tài chính Quý 01/2021 tăng 735 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2020 là do tiền lãi cho vay và lãi tiền gửi ngân hàng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp Quý 01/2021 giảm 634 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2020 do công ty đã thực hiện tiết giảm và kiểm soát tốt chi phí quản lý để vượt qua khó khăn ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid-19 kéo dài.

Chính các nguyên nhân trên đã làm lợi nhuận trước thuế TNDN Quý 01/2021 tăng 4,4 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế TNDN cũng tăng tương ứng 6,3 tỷ đồng so với cùng kỳ Quý 01/2020.

2. Tại BCTC hợp nhất Quý 01/2021:

Đơn vị tính : VND

Stt	Chỉ tiêu	Số liệu KQKD hợp nhất công bố		Chênh lệch	
		Quý 01/2021	Quý 01/2020	Giá trị	Tỷ lệ %/năm trước
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
1.	vụ	80.939.805.769	88.864.843.156	(7.925.037.387)	-8,9%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	717.578.684	(717.578.684)	-100,0%
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.939.805.769	88.147.264.472	(7.207.458.703)	-8,2%
4.	Giá vốn hàng bán	51.883.371.962	65.895.273.985	(14.011.902.023)	-21,3%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.056.433.807	22.251.990.487	6.804.443.320	30,6%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	2.793.951.033	229.485.350	2.564.465.683	1117,5%
7.	Chi phí tài chính	3.933.850.755	1.791.024.201	2.144.826.554	119,8%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	4.416.974.660	2.187.899.207	2.229.075.453	101,9%
8.	Lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	(25.769.590)	-	(25.769.590)	-
9.	Chi phí bán hàng	3.389.939.656	4.350.830.866	(960.891.210)	-22,1%
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.514.617.979	10.369.405.524	1.145.212.455	11,0%
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.984.206.860	5.970.215.246	7.013.991.614	117,5%
12.	Thu nhập khác	40.442.361	95.892.057	(55.449.696)	-57,8%
13.	Chi phí khác	92.390.650	233.600.649	(141.209.999)	-60,4%
14.	Lợi nhuận khác	(51.948.289)	(137.708.592)	85.760.303	-62,3%
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.932.258.571	5.832.506.654	7.099.751.917	121,7%
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.783.180.091	2.719.633.994	(936.473.903)	-34,4%
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(656.919.192)	(161.458.990)	(495.460.202)	306,9%
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.805.997.672	3.274.311.650	8.531.686.022	260,6%

Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 01/2021 tăng so với cùng kỳ năm 2020 là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Lợi nhuận gộp Quý 01/2021 tăng 6,8 tỷ đồng tương ứng tăng 30,6% so với cùng kỳ năm 2020 chủ yếu do lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của công ty con của SGT là Cty CPĐT Bất Động sản Saigontel (Saigontel Land) và lợi nhuận từ hoạt động cho thuê đất, nhà xưởng tại KCN Đại Đồng Hoàn Sơn, tỉnh Bắc Ninh của chi nhánh SGT mang lại.
- Doanh thu tài chính Quý 01/2021 tăng 2,5 tỷ so với cùng kỳ năm 2020 do công ty mẹ đã sử dụng tốt vốn lưu động nên mang lại doanh thu từ tiền lãi cho vay và doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng

- Chi phí bán hàng Quý 01/2021 giảm 22,1% so với cùng kỳ năm 2020 do công ty mẹ và các đơn vị kiểm soát tốt chi phí trong giai đoạn khó khăn ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid-19

Chính các nguyên nhân trên đã làm tổng lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 01/2021 lãi tăng 8,5 tỷ đồng so với lợi nhuận cùng kỳ năm 2020

Trân trọng .

CTY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

TỔNG GIÁM ĐỐC *thl*



NGUYỄN CẨM PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

A Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung M (028) 3715 9909
P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM F (028) 5437 1074

VPĐD Miền Nam

12 Phạm Đình Toái,
P.6, Q.3, TP.HCM

VPĐD Miền Bắc

193 Trích Sài,
P.Bưởi, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội

Chi nhánh Bắc Ninh

KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn,
Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh